



Dục diệt dục

ISSN: 2734-9195

08:20 24/09/2025

Một dạng dục trong ham muốn nhiều hơn, còn một dạng dục trong mong muốn tốt hơn, rèn luyện để trưởng dưỡng trí tuệ. Nếu nói cả hai dục đều là “tham” giống nhau thì giống như đánh đồng nước đục và nước trong chỉ vì chúng đều là “nước”.

Phần I. Đoạn kinh trích từ Kinh Tương ưng bộ, Chương 7: Tương ưng như ý túc, II: Phẩm lần rung chuyển

“Do mục đích gì, thưa Tôn giả Ananda, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama ? - Với mục đích đoạn tận dục, này Bà-la-môn, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama.

Có con đường gì, thưa Tôn giả Ananda, có đạo lộ gì đưa đến đoạn tận lòng dục ? - Có con đường này, này Bà-la-môn, có đạo lộ này đưa đến đoạn tận lòng dục. Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành... tinh tấn định... tâm định... tu tập như ý túc câu hữu với tư duy định tinh cần hành. Đây là con đường, này Bà-la-môn, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận lòng dục.

Sự thế là vậy, thưa Tôn giả Ananda, thời một công việc liên tục, không có chấm dứt. Lấy dục mà trừ dục, sự kiện như vậy không xảy ra. - Này Bà-la môn, về vấn đề này, tôi sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn, xin hãy trả lời. Này Bà-la-môn, Ông nghĩ thế nào? Có phải trước có lòng dục (ý muốn) nơi Ông (thúc đẩy Ông): "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn rồi, lòng dục ấy được tịnh chỉ?

Thưa vâng, Tôn giả.

- Có phải trước có tinh tấn nơi Ông, (thúc đẩy Ông): "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn, tinh tấn ấy được tịnh chỉ?

Thưa vâng, Tôn giả.

- Có phải trước có tâm nơi Ông (thúc đẩy Ông): "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn, tâm ấy được tịnh chỉ?

Thưa vâng, Tôn giả.

- Có phải trước có tư duy nơi Ông, (thúc đẩy Ông): "Ta sẽ đi đến khu vườn". Sau khi Ông đến khu vườn, tư duy ấy được tịnh chỉ?

Thưa vâng, Tôn giả.

- Cũng vậy này Bày-la-môn, khi Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã đoạn, chính trí, giải thoát. Lòng dục mà vị ấy có trước để chứng được A-la-hán thì khi chứng được A-la-hán rồi, lòng dục ấy được tịnh chỉ. Sự tinh tấn mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tinh tấn ấy được tịnh chỉ. Tâm mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tâm ấy được tịnh chỉ. Tư duy mà vị ấy có trước để chứng đạt A-la-hán, thì khi chứng được A-la-hán rồi, tư duy ấy được tịnh chỉ."

Phần II. Đoạn kinh trích từ Kinh Tương ưng bộ, Chương 4: Tương ưng căn, Phẩm 6, bài Vết chân

"Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có các bàn chân của loài hữu tình bộ hành, tất cả bàn chân ấy nằm gọn trong bàn chân con voi. Bàn chân con voi được xem là tối thượng, trong các loại bàn chân, tức là về to lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong tất cả bàn chân nào đưa đến giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng về phương diện giác ngộ.

Và này các Tỷ-kheo, những bàn chân nào đưa đến giác ngộ? Tín căn, này các Tỷ-kheo, là bàn chân đưa đến giác ngộ. Tấn căn... niệm căn... định căn... tuệ căn là bàn chân đưa đến giác ngộ. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong bất cứ loại chân nào của những loài bộ hành, tất cả loại chân đều nằm gọn trong bàn chân của con voi. Bàn chân con voi được xem là tối thượng trong các loại bàn chân, tức là về to lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có bàn chân nào đưa đến giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng trong tất cả bàn chân, tức là về giác ngộ."



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần III. Luận giải kinh

1. Dục diệt dục

Phạm hạnh dưới sự dẫn dắt của đức Phật với mục đích đoạn tận dục. Như vậy, ngay từ khởi đầu, bản chất của đời sống phạm hạnh không phải để vun bồi thêm ham muốn, mà là để nhổ tận gốc sự ràng buộc của dục vọng. Tuy nhiên, Bà-la-môn đặt vấn đề nếu lấy dục để đoạn dục, điều này chẳng phải mâu thuẫn sao?

Tôn giả Ānanda đã giải thích bằng ví dụ sinh động: Khi muốn đi đến khu vườn, trước hết phải khởi tâm dục (“ta sẽ đi đến”), phải có tinh tấn, tâm, tư duy thúc đẩy. Nhưng một khi đã đến nơi, các động lực này liền tịnh chỉ, tức có nghĩa là chỉ định dừng lại, an tịnh. Chúng chỉ có tác dụng khi chưa đạt mục tiêu; khi đã thành tựu, chúng không còn cần thiết. Cũng vậy, người tu muốn chứng A-la-hán thì trước tiên phải có dục hướng thượng, phải có tinh tấn, tâm, tư duy để thực hành. Nhưng khi đã thành tựu quả vị, các động lực ấy hoàn toàn tịnh chỉ, có nghĩa Phạm hạnh đã thành tựu, những việc phải làm đã làm. Giống như người lụy đò qua sông, đến bờ bên kia rồi, không lên đò đi đi lại lại để làm gì. Ý muốn qua sông đã thành, thì không còn dục để qua sông nữa.

Điều này khẳng định dục có thể là phương tiện, nhưng không phải cứu cánh. Nó giống như chiếc thuyền đưa ta qua sông, chứ không nên dùng sai phương pháp.

2. Trí tuệ mới là tối thắng

Nếu đoạn kinh trên nhấn mạnh tính chất “phương tiện” của dục, thì đoạn thứ hai tập trung vào tính “tối thượng” của trí tuệ. Đức Phật dùng hình ảnh bàn chân voi bao trùm mọi dấu chân khác. Tín, tấn, niệm, định đều quan trọng, là nền móng không thể thiếu. Nhưng nếu thiếu trí tuệ, hành giả dễ rơi vào mê tín, vào sự cố chấp hoặc sự chấp thủ vào phương tiện. Chính trí tuệ giúp nhận rõ bản chất vô thường, khổ, vô ngã của mọi pháp; chính trí tuệ giúp thấy rõ sự đoạn tận khổ đau.

Người đi tu cầu đạo có phải cũng là tham?

Từ góc nhìn xã hội, nhiều người ngoài cuộc thường đánh đồng mọi sự “muốn” là “tham”. Do đó, họ cho rằng: “Người đi tu cũng tham, tham cầu đạo, tham giác ngộ.” Cái nhìn này chỉ đúng nếu ta hiểu chữ “tham” một cách phiến diện. Sự phiến diện này tương đồng với cách hiểu buông bỏ của đạo Phật thành buông xuôi. Sự buông bỏ, buông xả của nhà Phật mang tính chủ động tích cực, điều tiết, giảm thiểu lòng dục, chứ không phải sự tiêu cực yếu đuối, buông xuôi sự đời, trôi dạt lênh đênh. Chúng ta cần hiểu trên hai phương diện như sau:

Một, dục tham ái là sự khao khát bám chặt vào khoái lạc, tài sản, danh vọng, quyền lực, những vọng tưởng do con người tự quy ước. Càng thỏa mãn, càng thấy thiếu thốn, càng trói buộc. Đây là gốc rễ khổ.

Hai, dục phương tiện là ước muốn đoạn tận khổ đau, cầu giải thoát tam độc tham sân si, chứ không phải một loại dục cầu đạo thành một đẳng siêu thực nào đó có phép màu.

Kết luận

Một dạng dục trong ham muốn nhiều hơn, còn một dạng dục trong mong muốn tốt hơn, rèn luyện để trưởng dưỡng trí tuệ. Nếu nói cả hai dục đều là “tham” giống nhau thì giống như đánh đồng nước đục và nước trong chỉ vì chúng đều là “nước”.

Điều quan trọng rút ra từ hai đoạn kinh là không nên sợ hãi hay phủ nhận mọi ước muốn. Bởi ngay cả việc tu hành cũng cần một chí nguyện khởi đầu. Điều cần phân biệt là: ước muốn ấy hướng đến đâu, ràng buộc ngày một nhiều, chấp ngã ngày một lớn hay giải thoát?

Cư sĩ Phúc Quang

Tài liệu:

1. Kinh Tương ưng bộ, Chương 7: Tương ưng như ý túc, II: Phẩm lậu rung

chuyển, Dịch giả: HT.Thích Minh Châu.

2. Kinh Tương ưng bộ, Chương 4: Tương ưng căn, Phẩm 6, bài Vết chân, Dịch giả: HT.Thích Minh Châu.